TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64 /2025/ HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 3 -2025
"V/v Ly hôn giữa anh P và chị T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Ông **TRẦN VĂN QUỐC**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 746/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung, yêu cầu xác định không phải cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44A/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Thanh P,** sinh ngày 08/4/1995.
Địa chỉ: số 445B, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Lê Ngọc T,** sinh ngày 12/5/2002.
Địa chỉ: số 264A, tổ D, khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn anh Phạm Thanh P trình bày: Anh và chị T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2023 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khi con chung được khoảng 08 tháng tuổi thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm và chị T về nhà mẹ ruột sống từ đầu tháng 01/2024. Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Ngọc N, sinh ngày 21/5/2023 hiện đang sống

cùng chị T. Tài sản chung và nợ chung không có. Anh P yêu cầu được ly hôn chị T. Con chung anh yêu cầu nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn khởi kiện bổ sung anh P trình bày: Trong thời gian anh và chị T ly thân, chị T có sinh 01 người con tên Lê Thiện P1, sinh ngày 27/10/2024 và làm giấy khai sinh cho P1 lấy tên cha là anh. Anh yêu cầu xác định cháu Lê Thiện P1, sinh ngày 27/10/2024 không phải là con anh.

Tại phiên toà, anh P xác định anh và chị T chấm dứt quan hệ vợ chồng từ giữa tháng 12/2023. Hiện anh không còn tình cảm cảm với chị T nên kiên quyết ly hôn. Con chung yêu cầu nuôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có. Anh yêu cầu xác định anh không phải là cha của cháu Lê Thiện P1, sinh ngày 27/10/2024.

- Bị đơn chị Lê Ngọc T trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh P về quá trình tiến đến hôn nhân, chung sống, con chung và tài sản chung. Chị đồng ý ly hôn anh P. Chị và anh P có 01 con chung tên Phạm Ngọc N, sinh ngày 21/5/2023, hiện đang sống cùng chị. Hiện tại chị có 01 người con riêng tên Lê Thiện P1, sinh ngày 27/10/2024. Trong giấy khai sinh ghi tên cha là anh P do khi làm khai sinh không ghi tên cha làm không được nên ghi tên anh P. Chị đồng ý ly hôn anh P. Chị yêu cầu được nuôi con chung của chị và anh P là cháu Phạm Ngọc N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh P xác định anh P không phải là cha của cháu Lê Thiện P1.

Tại phiên toà, chị T xác định chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh P từ giữa tháng 12/2023. Chị không còn tình cảm với anh P nên đồng ý ly hôn. Chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Chị xác định cháu Lê Thiện P1, sinh ngày 27/10/2024 không phải là con của anh P.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, các đương sự thực hiện đúng qui định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P. Về hôn nhân công nhận sự thuận tình ly hôn của anh P và chị T. Con chung giao anh P nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xác định anh P không phải là cha của cháu Lê Thiện P1, sinh ngày 27/10/2024. Tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh P khởi kiện yêu cầu ly hôn chị T, yêu cầu giải quyết nuôi con chung, yêu cầu xác định anh không phải là cha của Lê Thiện P1, sinh ngày 27/10/2024 do chị T sinh ra trong thời kỳ hôn nhân. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, yêu cầu xác định không phải cha cho con theo qui định tại khoản 1, 8 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, Anh P và chị T tiến đến hôn nhân năm 2023 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Anh chị chung sống hạnh phúc được 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh P và chị T đều xác định không còn tình cảm với nhau nên thoả thuận thuận tình ly hôn. Từ đó cho thấy mâu thuẩn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị theo điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân giữa 02 người có 01 con chung tên Phạm Ngọc N, sinh ngày 21/5/2023 hiện đang sống cùng chị T. Cả 02 anh chị đều yêu cầu được nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy, hiện tại chị T không có công việc làm, phải sống phụ thuộc vào cha mẹ ruột, bản thân chị còn phải nuôi dưỡng 01 người con chưa được 06 tháng tuổi nên không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N trong khi anh P có công việc ổn định và có thời gian để chăm sóc con. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng là phù hợp khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh P yêu cầu Toà án xác định cháu Lê Thiện P1, sinh ngày 27/10/2024 không phải là con của anh: Xét thấy, tuy cháu P1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh P với chị T nhưng anh chị đều xác định 02 người đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ giữa tháng 12/2023 đến nay. Chị T khẳng định cháu P1 không phải là con anh P mà là con chị với người khác nhưng do

chị và anh P chưa ly hôn nên khi làm thủ tục khai sinh cho cháu P1 phải ghi tên cha là anh P. Đồng thời tại biên bản xác minh chính quyền địa phương sinh sống cũng xác định chị T có 01 con riêng. Từ cơ sở đó Hội đồng xét xử xác định cháu Lê Thiện P1 không phải là con của anh Phạm Thanh P theo qui định tại 89 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Anh P, chị T mỗi người chịu án phí ly hôn; chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu xác định không phải cha cho con của anh P được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nghị quyết 01/2024/ NQ- HĐTP ngày 16/5/2024.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 89 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; khoản 3 điều 6, khoản 3 điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024.

Tuyên xử:

Chấp nhận khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Thanh P.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh P với chị Lê Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Phạm Ngọc N, sinh ngày 21/5/2023 cho anh Phạm Thanh P nuôi dưỡng.

Chị Lê Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Xác định anh Phạm Thanh P không phải là cha của cháu Lê Thiện P1, sinh ngày 27/10/2024 theo giấy khai sinh số 92 ký ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Về án phí:

Anh Phạm Thanh P phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 600.000đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0016333 ngày 24/12/2024, số 0016452 ngày 05/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên được hoàn lại 525.000 đồng.

Chị Lê Ngọc T phải 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TÚ ANH